TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290**/2022/HSPT
Ngày: 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**
Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**
Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 257/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thành L cùng đồng phạm bị xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ THÀNH L - sinh năm: 1997 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2019. Đã xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q. Có mặt.

2. LÊ KỲ T - sinh năm: 1994 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kỳ A, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/5/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định khởi tố về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2015, chưa xét xử. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh. Có mặt.

3. NGUYỄN QUỐC H - sinh năm: 1998 tại Bình Định; nơi cư trútỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1973 và bà Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/10/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh. Vắng mặt.

4. NGUYỄN HÙNG T - sinh năm: 1981 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn O, sinh năm 1928 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1941; vợ: Phan Thị L, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/10/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành L*: Ông Hồ Thành P - Luật sư hoạt động tại Văn phòng luật sư Thanh Phước thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 09/5/2021, Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Định, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang tại phòng 503 của khách sạn V (ở số nhà 18 đường Đ, TP Q) có Lê Thành L, Lê Kỳ T, tổ chức cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T, Tạ Thị Thúy L, Võ Thị Thanh Kim H và Võ Thị Thanh T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ có khối lượng 0,5050 gam loại Ketamine; một đĩa sứ màu trắng, một thẻ nhựa và 02 đoạn ống hút màu đen. Trong lúc đang sử dụng ma túy cùng với đồng bọn, thì Lê Thành L về tại khu chung cư H, TP Q mở trong cốp xe mô tô biển số 77G1-351.41 lấy ma túy, đem đến khách sạn V sử dụng tiếp thì bị bắt quả tang thu giữ 10 gói ni long bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, có khối lượng 91,4575 gam là loại Ketamine, 138,8508 gam là loại MDMA và 341,7938 gam không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra, xác định nguồn gốc ma túy mà đồng bọn sử dụng là của Lê Thành L và các đối tượng khai nhận: Đêm ngày 08/05/2021, Lê Thành L, Lê Kỳ T rủ Nguyễn Văn C, đi sử dụng ma túy. Lúc này, Lê Kỳ T đặt thuê phòng 503 V, do Võ Lê M (làm chủ). Tại đây, Lê Kỳ T nhắn tin qua Facebook rủ, Tạ Thị Thúy L, Võ Thị Thanh Kim H và Võ Thị Thanh T đến khách sạn V để sử

dụng ma túy thì cả ba đều đồng ý. Cùng lúc này, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T gọi điện cho Lê Kỳ T và được T rủ đến khách sạn V để sử dụng ma túy cùng với đồng bọn. Nhưng khi đến khách sạn V thì Nguyễn Hùng T gọi điện rủ thêm Lâm Thị Mỹ L, còn Nguyễn Quốc H gọi điện rủ Đỗ Thị Ánh L đến để cùng sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ, khối lượng 0,5050 gam là loại Ketamine. Do vậy, hành vi của Lê Thành L, Lê Kỳ T, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Quốc H đã phạm tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255/BLHS. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của Lê Kỳ T, Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra còn thu giữ một đoạn hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại và 61 ống kim loại màu vàng bịt kín 02 đầu có hình viên đạn. Phân viện khoa học hình sự tại Đà nẵng đã giám định và kết luận không phải là vũ khí.

Cùng thời điểm này, Cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ trong cốp xe mô tô 77G1-351.41 tại khu chung cư H, TP Q của Lê Thành L có khối lượng 91,4575 gam là loại Ketamine và 480,6446 gam là loại MAMD. Số ma túy này, L khai là mua của tên Nam (không rõ lai lịch, ở thành phố Hồ Chí Minh) với số lượng 1320 viên thuốc lắc và 20 hộp khay với số tiền 331.200.000đ đem về Q bán lại cho Phạm Quí T, Lê Minh C và Nguyễn Trần Anh T. Cơ quan điều tra mở rộng điều tra thì xác định có 02 vụ mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thành L.

Khoảng tháng 3/2021, Lê Thành L đến thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua ma túy của tên N (không rõ lai lịch) với số lượng 1320 viên thuốc lắc và 20 hộp 10 khay, với tổng số tiền là 331.200.000đ, rồi đem về thành phố Q, cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 77G1-351.41 để tại khu chung cư H, Tp Q và bán lại nhiều lần cho Lê Minh C, Nguyễn Trần Anh T, Phạm Quí T, với số lượng 240 viên thuốc lắc có khối lượng 218,04 gam loại MDMA và 25 gói khay, có khối lượng 118, 8936 gam loại Ketamine, thu với số tiền 122.300.000đ, thu lợi bất chính 20.500.000đ. Số ma túy còn lại, Lê Thành L cất giấu trong cốp xe mô tô thì bị bắt tang có khối lượng 91,4575 gam và 480,6446 gam. Như vậy, hành vi của Lê Thành L là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 4, Điều 251/BLHS.

* Đối với, Phạm Quí T khi quen biết với Lê Thành L và biết L có nguồn ma túy để bán, nên vào khoảng tháng 03/2021 đến đầu tháng 04/2021, Phạm Quí T đã mua ma túy của Lê Thành L với số lượng 200 viên thuốc lắc, có khối lượng 94,8 gam và 10 gói khay, có khối lượng 45,728 gam với số tiền 75.000.000đ về sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác, với số lượng 50 viên thuốc lắc, có khối lượng 23,7 gam và 10 gói khay (ketamine) có khối lượng 13,7178 gam thu được 24.000.000đ, thu lợi bất chính 4.000.000đ, cụ thể như sau:

- Bán cho tên Thắng (không rõ lại lịch) 04 lần, tổng cộng 20 viên thuốc lắc, có khối lượng 9,48 gam và 04 gói khay, có khối lượng 6,0968 gam, thu được 10.400.000đ, thu lợi bất chính 1.733.336đ.

- Bán cho người nữ tên L (không rõ lại lịch) 02 lần, tổng cộng 10 viên thuốc lắc, có khối lượng 4,74 gam và 01 gói khay, có khối lượng 1,5242 gam được 3.700.000đ, thu lợi bất chính 533.334đ.

- Bán cho người nam tên N (không rõ lại lịch) 04 lần, tổng cộng 20 viên thuốc lắc, có khối lượng 9,48 gam và 04 gói khay, có khối lượng 6,0968gam, được 10.400.000đ, thu lợi bất chính 1.733.336đ. Số ma túy còn lại Phạm Quí T sử dụng và cất giấu tại nghĩa trang khu gần nhà trọ bị trời mưa ướt không sử dụng được và không thu giữ được.

* Đối với Lê Minh C khi quen biết với Lê Thành L và biết L có nguồn ma túy để bán, nên vào khoảng giữa tháng 04/2021 đến ngày 08/05/2021, C mua ma túy của Lê Thành L với số lượng 60 viên thuốc lắc, có khối lượng 28,44 gam và 04 gói khay, có khối lượng 36,5828 gam với số tiền 38.800.000đ. Mục đích mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác (không rõ lai lịch) kiếm lời. Cụ thể, Lê Minh C đã bán 16 viên thuốc lắc, có khối lượng 7,584 gam và 04 gói khay, có khối lượng 18,2512 gam, thu được 20.000.000đ, thu lợi bất chính 3.120.000đ, cụ thể như sau:

- Bán cho thanh niên tên L (không rõ lai lịch) 04 viên thuốc lắc, có khối lượng 1,896 gam và 01 gói khay, có khối lượng 4,5728 gam, thu được 5.000.000đ, thu lợi bất chính 780.000đ.

- Bán cho người nữ tên M (không rõ lai lịch) 07 viên thuốc lắc, có khối lượng 3,318 gam và 01 gói khay, có khối lượng 4,5728 gam, thu được 5.750.000đ, thu lợi bất chính 990.000đ.

- Bán cho người nam không biết tên 05 viên thuốc lắc có khối lượng 2,37 gam và 01 gói khay, có khối lượng 4,5728 gam, thu được 5.250.000đ, thu lợi bất chính 850.000đ.

- Bán cho người nữ tên N một gói khay, có khối lượng 4,5728 gam, thu được 4.000.000đ, thu lợi bất chính 500.000đ.

Số ma túy còn lại là 44,44 viên thuốc lắc, có khối lượng 20,856 gam và 18,2913 gam khay C đã sử dụng hết.

* Đối với bị can Nguyễn Trần Anh T khi quen biết với Lê Thành L và biết L có nguồn ma túy để bán, nên vào khoảng giữa tháng 03/2021 đến đầu tháng 04/2021, Nguyễn Trần Anh T đã mua của L tổng cộng 20 viên thuốc lắc, có khối lượng 9,48 gam và 01 gói khay, có khối lượng 4,5728 gam với số tiền 8.500.000đ. Sau khi mua xong, Nguyễn Trần Anh T bán lại cho các đối tượng khác (không rõ lai lịch) tại các quán karaoke trên địa bàn TP. Q với khối lượng 20 viên thuốc lắc vào 1 hộp 5 khay, thu được 13.500.000đ, thu lợi bất chính 5.000.000đ; cụ thể như sau:

- Bán cho thanh niên tên P 04 viên thuốc lắc có khối lượng 1,896 gam và 1/2 gói khay, có khối lượng 1,5242 gam, thu được 3.700.000đ, thu lợi bất chính 1.400.000đ.

- Bán cho người nam tên T 03 viên thuốc lắc, có khối lượng 1,422 gam và 1/2 gói khay, có khối lượng 1,5242 gam, thu được 3.400.000đ, thu lợi bất chính 1.300.000đ.

- Bán cho người nam không biết tên 03 viên thuốc lắc, có khối lượng 1,422 gam và 1/2 gói khay có khối lượng 1,5242 gam, thu được 3.400.000đ, thu lợi bất chính 1.300.000đ.

- Bán cho người nữ tên K 10 viên thuốc lắc, có khối lượng 4,74 ga, thu được 3.000.000đ, thu lợi bất chính 1.000.000đ.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C, Đào Minh D, Đào Văn K, Đào Thị Mỹ C:

Do có mối quan hệ vay mượn tiền với Đào Minh D, nên khoảng tháng 02/2021, Nguyễn Văn C đến thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua của tên B (Không rõ lai lịch) với khối lượng 380 viên thuốc lắc, có khối lượng 137,6013 gam và 20 gói ma túy khay có khối lượng 201,4249 gam, với số tiền 226.000.000đ. Sau khi mua xong, C đem về thành phố Q đưa ma túy cho Đào Minh D 60 viên thuốc lắc và 35 gói ma túy "khay"để đi bán cho các đối tượng khác kiếm lời. Còn lại Nguyễn Văn C cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 81G1- 184.86, để tại nhà xe tầng 3, chung cư H, TP. Q và đưa chìa khóa xe cho Đào Minh D và nói "khi nào bán hết khối lượng ma túy mà C đưa thì đến tầng 3, khu chung cư H lấy ma túy để bán". Đến ngày 09/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Công an phường Q, thành phố Q tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ (số 20/02 T, phường Q, TP. Q) phát hiện có Đào Minh D, Đào Thị Mỹ C, Đào Văn K đang cất giấu ma túy gồm 15 gói nilong bên trong chứa hạt tinh thể không màu, có khối lượng 19,4483 gam và 05 (năm) viên nén màu cam, hình trái tim là ma túy có khối lượng 1,7660 gam và khám xét trong cốp xe mô tô biển số 81G1- 184.86 của Nguyễn Văn C để tại tầng 3, khu chung cư H, TP Q còn thu giữ 15 gói nilong trong cốp xe, bên trong chứa hạt tinh thể không màu, có khối lượng 149,5641 gam; 260 viên nén màu cam là ma túy có khối lượng 90,7329 gam; 40 viên nén màu hồng là ma túy có khối lượng 17,9449 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Nhưng khi đưa ma túy cho Đào Minh D bán lại cho người khác, thì Nguyễn Văn C cho số tài khoản đứng tên Trần Thị Ngọc T để Đào Minh D bán ma túy và chuyển tiền vào tài khoản này cho C và được Nguyễn Văn C trả tiền công cho Đào Minh D với số tiền 9.600.000đ.

*Còn Đào Minh D khai nhận: Do có sự thống nhất từ trước, nên khoảng tháng 3/2021 đến đầu tháng 5/2021, Nguyễn Văn C đưa cho Đào Minh D với số lượng 60 viên thuốc lắc, có khối lượng 21,726 gam và 35 gói ma túy khay, có khối lượng 45,3775 gam bán lại cho người khác (không rõ lai lịch) kiếm lời và được C cho tiền tiêu xài cá nhân và biết nơi cất giấu ma túy của Nguyễn Văn C là để trong cóp xe mô tô biển số 81G1- 184.86, tại khu chung cư H, TP Q, có khối lượng 149,5641 gam; 260 viên nén màu cam là ma túy có khối lượng 90,7329 gam; 40 viên nén màu hồng là ma túy có khối lượng 17,9449 gam thì bị

bắt quả tang nên Đào Minh D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trên khối lượng ma túy đã bán và bắt quả tang, cụ thể như sau:

Đào Minh D đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng không rõ lai lịch với số lượng 29 viên thuốc lắc, khối lượng 10,5009 gam là loại MDMA và 11 gói ma túy khay, có khối lượng 14,2615 gam là loại Ketamine. Cụ thể như:

- Bán cho người nam tên H 03 viên thuốc lắc, có khối lượng 1,0863 gam và 01 gói khay, có khối lượng 1,2965 gam thu 2.900.000đ

- Bán cho người nam tên M 10 viên thuốc lắc, có khối lượng 3,621 gam và 04 gói khay, có khối lượng 5,186 gam thu 11.000.000đ.

- Bán cho người nam tên T 10 viên thuốc lắc, có khối lượng 3,621 gam và 04 gói khay, có khối lượng 5,186 gam thu 11.000.000đ.

- Bán cho người nữ tên T 06 viên thuốc lắc, có khối lượng 2,1726 gam và 02 gói khay, có khối lượng 2,593 gam thu 5.600.000đ.

Khi bị Cơ quan điều tra bắt và khám xét thì thu giữ 05 viên thuốc lắc, có khối lượng 1,7660 gam và 15 gói khay, có khối lượng 19,4483 gam.

Ngoài ra, còn cấu kết với Đào Văn K và Đào Thị Mỹ C đi bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng khác, với khối lượng 3,9831 gam là loại MDMA và khối lượng 6,4825 gam là loại Ketamin thu với số tiền 13.300.000đ.

* Đối với Đào Thị Mỹ C khai nhận: Khi đi cùng với Đào Minh D để cảnh giới cho D bán ma túy, còn nguồn gốc ma túy ở đâu mà D có được thì Đào Thị Mỹ C không biết và cũng không biết nơi cất giấu ma túy của Đào Minh D. Cụ thể như sau:

Từ đầu tháng 04/2021 đến đầu tháng 05/2021, Đào Thị Mỹ C đã tham gia đi cùng với Đào Minh D đến tại quán Karaoke S và ở gần công ty sữa (đường H, thành phố Q), nhằm mục đích cảnh giới để D bán ma túy cho tên Hoàng (không rõ lai lịch) 03 lần, với số lượng 07 viên thuốc lắc, có khối lượng 2,5347 gam và 03 gói khay, có khối lượng 3,8895 gam. Còn bán được bao nhiêu gam ma túy và thu được bao nhiêu tiền thì D không nói cho C biết và được D cho tiền ăn, ở tại phòng trọ. Khi bán ma túy xong thì Đào Minh D còn đưa số tiền 91.500.000đ, để C chuyển qua số tài khoản đứng tên Trần Thị Ngọc T và không nói rõ cho C biết đó là tiền gì, mà chỉ nói chuyển tiền cho Nguyễn Văn C. Do vậy, hành vi của Đào Thị Mỹ C là đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò giúp sức cho Đào Minh D thực hiện tội phạm.

* Đối với Đào Văn K khai nhận: Khoảng tháng 4/2021, Đào Văn K đến nhà trọ của Đào Minh D (ở số nhà 20/2 đường Tôn Thất Tùng, TP. Q) chơi thì Đào Minh D có nói "Đào Văn K chở đến quán Karaoke Đ, thành phố Q để giao đồ" thì K đồng ý. Khi đến quán Karaoke thì D bảo K đứng ở ngoài cảnh giới, còn Đào Minh D vào bên trong bán ma túy cho người khác. Sau khi bán xong, D đến chỗ của Đào Văn K thì K có hỏi "chú vào bên trong để làm gì, thì lúc này D

trả lời là giao đồ, tức bán ma túy cho người khác". Đào Văn K biết rõ, nhưng vẫn tạo điều kiện chở Đào Minh D đi bán ma túy 02 lần cho người khác, còn K chỉ làm nhiệm vụ cảnh giới, còn khối lượng mà Đào Minh D bán cho ai, bao nhiêu gam thì Đào Văn K không biết và được D cho 100.000đ để tiên xài cá nhân, nên hành vi của Đào Văn K là đồng phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò giúp sức được quy định tại Điều 251/BLHS.

- Ngày 14/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận khối lượng ma túy đã thu giữ tại phòng 503 của khách sạn V có khối lượng 0,5050 gam là loại Ketamine và thu giữ của Lê Thành L có khối lượng là 13,8445 gam là loại MDMA và 19,4575 gam là loại Ketamine.

- Ngày 14/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận khối lượng ma túy đã thu giữ trong cóp xe mô tô biển số 77G1-351,41 của Nguyễn Văn C và cất giấu tại nhà Đào Minh D có khối lượng 169,0124 gam là loại Ketamine và 110,4438 gam là loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 - 5 -2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; các bị cáo Lê Kỳ T, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thành L 20 (hai mươi) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thành L 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 28 (hai mươi tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/5/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Kỳ T 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 29/12/2021.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

Bản án còn xét xử các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Minh D, Phạm Quí T, Lê Minh C, Nguyễn Trần Anh T, Đào Văn K, Đào Thị Mỹ C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định các bị cáo Nguyễn Hùng T, Nguyễn Quốc H, Lê Thành L, Lê Kỳ T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Lê Thành L và Lê Kỳ T có đơn xin rút đơn kháng cáo, các bị cáo H và T vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Tại phiên toà hôm nay người nhà bị cáo H xuất trình đơn xin hoãn phiên toà của bị cáo H; theo đơn thể hiện ngày 8/8/2022 bị cáo H bị ngộ độc thực phẩm phải điều trị nên không có mặt tại phiên toà được.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của bị cáo L và bị cáo T ; Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T và H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà bị cáo Lê Thành L ,Lê Kỳ T rút đơn kháng cáo, việc rút đơn của các bị cáo là tự nguyện; Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của 02 bị cáo.

Bị cáo H đã nhận được giấy triệu tập của Toà án nhưng vắng mặt, người nhà bị cáo H xuất trình đơn xin hoãn phiên toà của bị cáo H; theo đơn thể hiện bị cáo H ngày 08/8/2022 bị cáo bị ngộ độc thực phẩm phải điều trị nên không có mặt tại phiên toà được. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị cáo H theo quy định của pháp luật.

[2] Vào khoảng 02 giờ 15' ngày 09/5/2021, Lê Thành L, Lê Kỳ T rủ Nguyễn Văn C đến khách sạn V sử dụng ma túy. Sau khi Lê Kỳ T đặt phòng tại khách sạn V, thì T rủ Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T, Tạ Thị Thúy L (chưa đủ 18 tuổi), Võ Thị Thanh Kim H, Võ Thị Thanh T (bạn của T) đến sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Quốc H còn rủ thêm Đỗ Thị Ánh L, còn Nguyễn Hùng T rủ Lâm Thị Mỹ L đến sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,5050 gam Ketamine. Khối lượng ma túy bị bắt quả tang do bị cáo Lê Thành L cung cấp.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 255 BLHS, là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T thực hiện hành vi rủ rê, điều hành người tham gia sử dụng ma túy, trong đó bị cáo H gọi điện rủ Đỗ Thị Ánh L, còn Nguyễn Hùng T gọi điện rủ Lâm Thị Mỹ L đến sử dụng ma túy. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của các bị cáo để áp dụng xử phạt bị cáo H và T mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù theo Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và không nặng; Tại phiên toà hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới do vậy; đơn kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 điểm c khoản 1 Điều 351,điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thành L và Lê Kỳ T. Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lê Thành L và Lê Kỳ T.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng T và Nguyễn Quốc H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hùng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành